

Bản án số: 76/2025/DS-ST
Ngày 27-3-2025
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài
sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM D, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Ph - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Hải Dương

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My L Thư ký Toà án nhân dân huyện
Đàm D.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm D xét xử
sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 75/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 02
năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản” theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2025 giữa các đương
sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần Sawad Tiền có Ng; Địa chỉ: Số 128, đường
Nguyễn D, phường Bến Th, thành phố V, tỉnh Nghệ An;

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Kanokwatpaisal Napat – Chức
vụ: Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Anh Trần Thanh Tr – Chức vụ:
Nhân viên công ty; Địa chỉ liên hệ: số 220, đường 3/2, phường 5, thành phố Cà
Mau, tỉnh Cà Mau (văn bản ủy quyền số 196/2023/UQ-SVN ngày 01/12/2023),
(vắng mặt);

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1969; Địa chỉ: Ấp Chà L, xã Trần
Ph, huyện Đàm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Ông Trần Thanh Tr trình bày:**

Ngày 17/10/2023, Công ty cổ phần Sawad Tiền có Ng tại chi nhánh Cà
Mau 2 – Công ty Trách nhiệm hữu hạn Srisawad (sau đây gọi tắt L Công ty) với
ông G có ký hợp đồng cầm cố xe mô tô hiệu Honda AIR BLADE màu cam đen,
biển số 69F1-207.39, số tiền cầm cố L 5.123.500 đồng, thời hạn cầm cố L 6
tháng. Do nhu cầu đi lại nên ông G có Lm đơn xin mượn lại xe, thời hạn mượn
L 1 tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông G chỉ thanh toán cho công ty được

số tiền 2.171.000 đồng.

Nay Công ty Sawad Tiền Có Ng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hoàng G phải thanh toán cho công ty số tiền tạm tính đến ngày 27/3/2024 L 4.271.064 đồng trong đó tiền gốc L 3.469.589 đồng, tiền lãi trong hạn L 152.662 đồng, tiền lãi quá hạn L 629.730 đồng. Sau khi ông G thanh toán hết nợ cho công ty thì công ty sẽ hoàn trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 001895 do CA huyện Đầm D cấp cho ông G.

** Đối với ông Nguyễn Hoàng G:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông G hợp lệ nhưng ông G không có ý kiến hay yêu cầu gì và không tham gia hòa giải, xét xử tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Thanh Tr có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; ông Nguyễn Hoàng G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên L phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty và ông G có ký hợp đồng cầm cố xe mô tô, hiện tại Công ty yêu cầu ông G thanh toán tiền cầm xe chưa trả nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định L hợp đồng cầm cố tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty, thấy rằng: Ngày 17/10/2023, Công ty với anh G có ký hợp đồng cầm cố xe mô tô hiệu Honda AIR BLADE màu cam đen, biển số 69F1-207.39, số tiền cầm cố L 5.123.500 đồng, thời hạn cầm cố L 6 tháng. Tuy nhiên, từ khi ký hợp đồng đến nay ông G chỉ thanh toán cho Công ty số tiền 2.171.000 đồng.

Đối với anh G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây L tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời yêu cầu của nguyên đơn phù hợp quy định tại Điều 311, khoản 4 Điều 314 và Điều 316 Bộ Luật dân sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông G trả cho Công ty số tiền 4.271.064 đồng và Công ty có nghĩa vụ trả lại bản chính giấy đăng ký xe cho ông G.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Công ty không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng được nhận lại. Ông G phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn L: 4.271.064 đồng x 5% = 214.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 244; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ Điều 311, khoản 4 Điều 314 và Điều 316 Bộ Luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Sawad Tiền có Ng.

Buộc ông Nguyễn Hoàng G có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần Sawad Tiền có Ng số tiền L 4.271.064 đồng (bốn triệu hai trăm bảy mươi một nghìn không trăm sáu mươi bốn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Buộc Công ty Cổ phần Sawad Tiền có Ng có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Hoàng G bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 001895 do Công an huyện Đầm D cấp ngày 20/10/2014, tên chủ xe Nguyễn Hoàng G, biển số đăng ký 69F1-207.39.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ông Nguyễn Hoàng G phải chịu 214.000 đồng (hai trăm mười bốn nghìn đồng).

3.2. Công ty Cổ phần Sawad Tiền có Ng không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần Sawad Tiền có Ng 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0002666 ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm D.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.
- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PH - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)
Huỳnh Ngọc Mai

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 23 tháng 3 năm 203

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đàm D

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Ph - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Châu Trung Trực và ông Trần Công Đoàn.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 03/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2023 về việc “tranh chấp hội” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồ Văn Hùng, sinh năm 1977; cư trú tại: Ấp Bào Giá, xã Trần Ph, huyện Đàm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Chí Diễm; cư trú tại: Ấp Bào Giá, xã Trần Ph, huyện Đàm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Về điều luật căn cứ:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%)

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn Hùng.

Buộc ông Nguyễn Chí Diễm trả cho ông Hồ Văn Hùng số tiền 112.000.000đ (một trăm mười hai triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Văn Hùng không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013464 ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm D được nhận lại. Ông Nguyễn Chí Diễm phải chịu 5.600.000đ (năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 21 tháng 3 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm Ph – Chủ tọa phiên tòa

Châu Trung Trực – Trần Công Đoàn

Nguyễn Ngọc Trúc

